

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nếu một trong các tiêu chí sau được đánh giá là không đạt và sẽ không được xem xét, đánh giá tiếp về tài chính.

| STT | Tiêu chí đánh giá | Yêu cầu cụ thể | Đánh giá |
|-----|---|--|-----------|
| 1 | Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ | | |
| 1.1 | Hiệu quả tổ chức thu gom | Nhà thầu trình bày công tác tổ chức thu gom đúng tuyến, đúng tần suất; giảm thiểu bỏ sót điểm thu gom theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 1.2 | Hiệu quả công tác vận chuyển | Bố trí xe vận chuyển hợp lý, tránh đổ tràn, rơi vãi chất thải. Xe bố trí phải phù hợp với thiết bị huy động cho gói thầu. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 1.3 | Giảm thiểu ảnh hưởng môi trường | Có biện pháp giảm mùi, vệ sinh phương tiện, che chắn khi vận chuyển. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 1.4 | Hiệu quả công tác thu giá dịch vụ | - Nhà thầu trình bày công tác tổ chức thu giá dịch vụ theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT. - Nhà thầu cam kết đảm bảo giá dịch vụ được thu đúng theo quy định hiện hành. - Nhà thầu cam kết tổng nguồn thu giá dịch vụ của gói thầu hàng năm không thấp hơn tổng nguồn thu đã được phê duyệt trong dự toán. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 2 | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc | | |
| 2.1 | Hiểu đúng phạm vi gói thầu | Mô tả rõ địa bàn, tuyến đường, khối lượng CTRSH, tần suất thu gom theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT. | Đạt |

| | | | |
|-----|---|---|-----------|
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 2.2 | Hiểu rõ mục tiêu dịch vụ | Trình bày rõ, đầy đủ mục tiêu cung cấp dịch vụ của gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 2.3 | Nhận diện rủi ro | - Phân tích được rủi ro (mưa bão, ùn ứ rác, thiết bị hỏng...) và biện pháp ứng phó. - Có phương án dự phòng: thay thế, bổ sung phương tiện, nhân sự khi có sự cố về hư hỏng phương tiện thu gom hoặc các sự cố khác. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 3 | Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | | |
| 3.1 | Kế hoạch triển khai dịch vụ | Có kế hoạch triển khai dịch vụ chi tiết từng khu vực theo giờ/ngày/tuần đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 3.2 | Biện pháp kỹ thuật thu gom, vận chuyển | Trình bày biện pháp kỹ thuật thu gom, vận chuyển. Trong đó: Sử dụng dụng cụ, xe gom, xe vận chuyển chuyên dụng phù hợp với thiết bị huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 3.3 | Tổ chức nhân sự | - Sơ đồ tổ chức rõ ràng; phân công nhiệm vụ cho từng nhóm thu gom, vận chuyển và tổ chức thu giá dịch vụ đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT. Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động công nhân như sau: - Nhân sự huy động phải có hợp đồng lao động với nhà thầu còn hiệu lực tối thiểu 01 năm (nếu nhân sự do nhà thầu huy động ngắn hạn thì phải kèm theo cam kết của nhân sự chịu sự huy động | Đạt |

| | | | |
|-----|---|--|-----------|
| | | <p>của nhà thầu thực hiện gói thầu nếu trúng thầu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài xế điều khiển xe ép rác (số lượng tối thiểu là 05 người): + Có giấy phép lái xe phù hợp theo quy định còn hiệu lực đến trước thời điểm đóng thầu; + Có chứng nhận đã được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động còn hiệu lực đến trước thời điểm đóng thầu; + Có bản chụp chứng minh nhân dân/Căn cước công dân. - Công nhân vệ sinh (số lượng tối thiểu là 12 người): + Đã được huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và được cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận hoặc thẻ an toàn lao động còn hiệu lực đến trước thời điểm đóng thầu; + Có chứng nhận đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy do Cơ quan chức năng cấp; + Có bản chụp chứng minh nhân dân/Căn cước công dân. | |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 4 | Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện | | |
| 4.1 | Quy trình giám sát chất lượng | <p>Trình bày quy trình giám sát chất lượng. Trong đó: Có biểu mẫu kế hoạch thực hiện hàng tháng; Nhật ký công việc; báo cáo tuần/tháng; nghiệm thu khối lượng.</p> | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 4.2 | Kiểm soát tuân thủ | <p>Trình bày biện pháp kiểm soát nhân viên, thiết bị, vệ sinh phương tiện.</p> | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 5 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ | | |
| 5.1 | Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật | - Tần suất thu gom, vận chuyển phải đảm bảo theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT. | Đạt |

| | | | |
|-----|---|--|-----------|
| | | - Bố trí trang thiết bị: chủng loại dụng cụ, xe gom, xe vận chuyển đúng yêu cầu E-HSMT. | |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 5.2 | Biện pháp vệ sinh sau thu gom | Trình bày quy trình rửa xe, thùng chứa, đường thu gom, vận chuyển đảm bảo vệ sinh môi trường | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 6 | Tiến độ thực hiện gói thầu | đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | |
| 6.1 | Tiến độ cung cấp dịch vụ | Trình bày tổng tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 6.2 | Phương án đảm bảo đúng tiến độ; Phản ứng nhanh với tình huống phát sinh | - Trình bày phương án dự phòng khi thiết bị hỏng hoặc nhân sự thiếu. - Trình bày phương án xử lý đột xuất (ngày lễ, điểm tập kết dồn ứ). | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 7 | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có) | | |
| 7.1 | Biện pháp bảo vệ môi trường | Trình bày biện pháp không để rác rơi vãi; trang bị tấm phủ bạt; khử mùi xe. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 7.2 | An toàn lao động | Trình bày biện pháp An toàn lao động: trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, huấn luyện ATLD định kỳ. | Đạt |
| | | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 8 | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Nhà thầu cam kết kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu không có trường hợp vi phạm các quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. <i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i> | Đạt |
| | | Không có cam kết hoặc có tài liệu chứng minh nhà thầu không đảm bảo uy tín theo quy định tại Khoản 3, | Không đạt |

| | | | |
|-----------------|--|--|------------------|
| | | Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | |
| Kết luận | | Tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là “Đạt”. | Đạt |
| | | Có ít nhất một tiêu chí được đánh giá là “Không đạt”. | Không đạt |